中華醫事科技大學
CHUNG HWA UNIVERSITY OF MEDICAL TECHNOLOGY
台灣最好的醫事大學

115學年度第1學期新南向產學合作國際專班(越南籍)新生說明會

Hội thảo tân sinh viên Hệ hợp tác chuyên ban quốc tế Tân Hướng Nam Học kỳ 1 Năm học 2026

日期：2025年10月09日(五)

單位：國際暨兩岸事務處



就業服務法
LUẬT DỊCH VỤ VIỆC LÀM

- 修正日期：民國 112 年 05 月 10 日
- Ngày sửa đổi: Trung Hoa Dân Quốc ngày 10 tháng 5 năm 2023



第 44 條

- 任何人不得非法容留外國人從事工作。

Điều 44

- Không ai được phép giữ lại người nước ngoài làm việc trái phép.

第 50 條

雇主聘僱下列學生從事工作，得不受第四十六條第一項規定之限制；其工作時間除寒暑假外，每星期最長為二十小時：

- 一、就讀於公立或已立案私立大專校院之外國留學生。
- 二、就讀於公立或已立案私立高級中等以上學校之僑生及其他華裔學生。

Điều 50

Chủ sử dụng lao động có thể tuyển dụng các sinh viên sau đây mà không bị ràng buộc bởi quy định tại khoản một Điều 46; thời gian làm việc, trừ các kỳ nghỉ đông và hè, tối đa là hai mươi giờ mỗi tuần:

- Sinh viên nước ngoài đang theo học tại các trường cao đẳng công lập hoặc các trường tư thục đã được thành lập.
- Học sinh kiều bào và các sinh viên gốc Hoa đang theo học tại các trường trung học công lập hoặc đã được thành lập.

第 57 條

雇主聘僱外國人不得有下列情事：

- 一、聘僱未經許可、許可失效或他人所申請聘僱之外國人。
- 二、以本人名義聘僱外國人為他人工作。
- 三、指派所聘僱之外國人從事許可以外之工作。
- 四、未經許可，指派所聘僱從事第四十六條第一項第八款至第十款規定工作之外國人變更工作場所。
- 五、未依規定安排所聘僱之外國人接受健康檢查或未依規定將健康檢查結果函報衛生主管機關。
- 六、因聘僱外國人致生解僱或資遣本國勞工之結果。
- 七、對所聘僱之外國人以強暴脅迫或其他非法之方法，強制其從事勞動。
- 八、非法扣留或侵占所聘僱外國人之護照、居留證件或財物。
- 九、其他違反本法或依本法所發布之命令。

Điều 57

Chủ sử dụng lao động không được thực hiện các hành vi sau khi tuyển dụng người nước ngoài:

- Tuyển dụng người nước ngoài không có giấy phép, giấy phép đã hết hạn, hoặc người nước ngoài được tuyển dụng bởi người khác.
- Tuyển dụng người nước ngoài làm việc cho người khác dưới danh nghĩa của mình.
- Chỉ định người nước ngoài được tuyển dụng làm việc ngoài phạm vi cho phép.
- Không có giấy phép, chỉ định người nước ngoài được tuyển dụng làm việc ở nơi khác không theo quy định tại khoản một Điều 46 từ mục tám đến mười.
- Không sắp xếp người nước ngoài được tuyển dụng kiểm tra sức khỏe theo quy định hoặc không báo cáo kết quả kiểm tra sức khỏe cho cơ quan y tế có thẩm quyền.
- Do tuyển dụng người nước ngoài mà dẫn đến sa thải hoặc cắt giảm nhân sự người lao động trong nước.
- Sử dụng bạo lực, đe dọa hoặc các phương pháp bất hợp pháp khác để buộc người nước ngoài được tuyển dụng phải lao động.
- Giữ trái phép hoặc chiếm đoạt hộ chiếu, giấy tờ cư trú hoặc tài sản của người nước ngoài được tuyển dụng.
- Các hành vi khác vi phạm pháp luật này hoặc các mệnh lệnh được ban hành theo pháp luật này.

第 63 條

- 違反第四十四條或第五十七條第一款、第二款規定者，處新臺幣十五萬元以上七十五萬元以下罰鍰。五年內再違反者，處三年以下有期徒刑、拘役或科或併科新臺幣一百二十萬元以下罰金。
- 法人之代表人、法人或自然人之代理人、受僱人或其他從業人員，因執行業務違反第四十四條或第五十七條第一款、第二款規定者，除依前項規定處罰其行為人外，對該法人或自然人亦科處前項之罰鍰或罰金。

Điều 63

- Người vi phạm Điều 44 hoặc các quy định tại khoản một và khoản hai của Điều 57 sẽ bị phạt tiền từ 150.000 đến 750.000 Đài tệ. Nếu vi phạm lại trong vòng năm năm, sẽ bị phạt tù không quá ba năm, hoặc bị giam giữ, hoặc bị phạt tiền không quá 1.200.000 Đài tệ.
- Đại diện của pháp nhân, đại diện của cá nhân, nhân viên hoặc các nhân viên khác thực hiện hành vi vi phạm Điều 44 hoặc các quy định tại khoản một và khoản hai của Điều 57, ngoài việc bị xử phạt theo quy định trên, pháp nhân hoặc cá nhân đó cũng sẽ bị phạt tiền theo quy định trên.

辦法連結

- Quét mã để tìm hiểu thêm về quy định

